TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2026/HS-PT
Ngày 18 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam
Ông Nguyễn Nam Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyền, Thư ký viên.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa bằng hình thức trực tuyến công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 826/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Bạch D (B), do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Bạch D (B)**, sinh ngày 21/02/1990 tại Trung Quốc; nơi cư trú: Số G đường G, Khu B, thành phố D, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc; CMND số: 610602199002210010; hộ chiếu số: E74223226; giới tính: nam; quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Hán; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Đại học; tiền án: không; tiền sự: không; con ông Bạch Thuận B sinh năm 1966 và bà Lý N sinh năm 1969, cùng trú tại: khu B, thành phố D, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2025 sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh L; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bạch D (B) theo yêu cầu của Tòa án: Ông Nguyễn Thanh T, Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Lan T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, tỉnh Lào Cai; có mặt.

Ngoài ra, vụ án có 03 người làm chứng không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 29/5/2025, Bạch D (B) làm thủ tục nhập cảnh từ Trung Quốc qua C Lào Cai vào Việt Nam. Sau khi nhập cảnh, Bạch D (B) đến khu vực trước cửa khách sạn S (thuộc tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai), Bạch D (B) gặp và trao đổi với anh Lê Văn P về việc đổi tiền NDT sang tiền VNĐ, cả hai thống nhất tỷ giá 01 NDT = 3.500 VNĐ; sau khi thỏa thuận xong, Bạch D (Bai Y) đưa cho anh P 2.000 NDT giả và nhận từ anh P 7.000.000 VNĐ, B (B) cho số tiền trên vào túi áo khoác rồi rời đi. Đến khu vực đường N, gặp chị Nguyễn Thị Phương T2 và chị Nguyễn Thị A, Bạch D (B) tiếp tục trao đổi về việc đổi tiền NDT sang VNĐ; sau khi thống nhất tỷ giá 01 NDT = 3.630 VNĐ, B (B) lấy số tiền 3.000 NDT giả đổi cho chị T2 và chị A được 10.890.000 VNĐ và cất luôn số tiền này vào túi quần đang mặc rồi đi ra chỗ khác.

Sau khi đổi tiền cho Bạch D (B), chị T2, chị A và anh P phát hiện tiền có dấu hiệu khác thường nên đã đuổi theo Bạch D (B) và truy hô tiền giả. Khi đuổi giữ được Bạch D (B), chị T2, chị A, anh P nói là tiền NDT giả và đã trả lại toàn bộ số tiền 5000 NDT vừa đổi cho Bạch D (B), đồng thời yêu cầu Bạch D (B) trả lại toàn bộ số tiền đã đổi. Ngay lúc đó, Bạch D (B) đã trả lại toàn bộ số tiền VNĐ vừa đổi cho chị T2, chị A, anh P và cất 5000 NDT do chị T2, chị A, anh P trả vào túi quần. Đúng lúc đó thì Tổ công tác Biên phòng thuộc Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế L1 phát hiện đã yêu cầu tất cả những người có liên quan về Trạm Biên phòng để làm rõ và thu giữ toàn bộ tang vật. Bạch Dũng (B) đã tự nguyện giao nộp 01 cọc tiền gồm 100 tờ tiền mệnh giá 100 NDT từ túi áo khoác bên phải; 01 ví da màu đen chứa 37 tờ tiền mệnh giá 100 NDT từ túi trong áo khoác; 01 cọc tiền gồm 50 tờ tiền mệnh giá 100 NDT từ túi quần bên trái phía trước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng; 01 hộ chiếu số E74223226 mang tên Bạch D (B); 01 thị thực số DA 9174580; 01 chứng minh nhân dân 610602199002210010.

Về nguồn gốc số tiền giả: Bạch D (B) khai nhận vào khoảng tháng 4/2025, Bạch D đi du lịch đến thành phố L (Lào). Tại đây, Bạch D (B) đã đổi từ K (Lào) và Đô la (Mỹ) sang tiền Trung Quốc cho một người đàn ông không quen biết được 18.700 NDT (gồm 187 tờ tiền cùng mệnh giá 100 NDT). Quá trình điều tra do Bạch D (B) không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đổi tiền ở đâu nên Cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được về nguồn gốc số tiền giả trên.

Tại bản Kết luận giám định số 169/KL-KTHS ngày 30/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 185 tờ tiền mệnh giá 100 NDT là tiền giả và 02 tờ tiền mệnh giá 100 NDT là tiền thật.

Ngày 02/6/2025, Ngân hàng N1 Chi nhánh L2 có Công văn số 850/NHNo.LC-KTKS trả lời về tỷ giá hối đoái ngày 29/5/2025 giữa tiền Nhân Dân T3 và tiền Việt Nam Đồng là 01 NDT = 3.550 VNĐ. Như vậy vào thời điểm

ngày 29/5/2025: 18.500 NDT quy đổi được 65.675.000 VNĐ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bạch D (B) đã khai nhận hành vi của mình mang tiền NDT Trung Quốc sang cửa khẩn Lào Cai đổi 5.000 NDT giả cho 03 người Việt Nam nhưng bị cáo không thừa nhận trước đó đã biết là tiền NDT Trung Quốc giả.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bạch D (B) phạm tội "Lưu hành tiền giả" theo quy định tại khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bạch D (B) 12 năm tù; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 01/6/2025.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 27/11/2025, bị cáo Bạch D (B) có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Bạch D (B) giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo thấy rất ăn năn hối cải về hành vi của mình. Khi bị cáo bị lừa gạt đưa cho tiền giả thì bị cáo cũng nghi ngờ và chỉ mong muốn đổi lại số tiền giả này lấy tiền thật; bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội với mục đích kiếm lời; bị cáo sang Việt Nam là để đi du lịch chứ không phải sang Việt Nam để lưu hành tiền giả. Bị cáo là người nước ngoài không hiểu biết pháp luật Việt Nam nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được hồi hương.

4.2. Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bạch D (B) về tội "Lưu hành tiền giả" là đúng quy định của pháp luật hình sự Việt Nam. Về hình phạt, do quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo quanh co, thiếu thành khẩn

nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã có sự thay đổi về nhận thức, đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mình nên đây là tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo từ 1 năm đến 2 năm tù.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo Bạch D (B) là Luật sư Nguyễn Thanh T phát biểu ý kiến: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; bị cáo bị kẻ xấu đổi cho tiền giả nên bị cáo chỉ muốn đổi lại lấy tiền thật để khỏi bị thiệt hại. Số tiền giả bị cáo phát tán tại Việt Nam đã được thu lại toàn bộ, những người bị bị cáo đổi tiền giả đã lấy lại toàn bộ số tiền của mình nên hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã được khắc phục hoàn toàn. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo nhiều hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên để tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội về với cố hương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bạch D (B) thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Bản án sơ thẩm đã mô tả đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo gồm Biên bản vụ việc, các bản tự khai, bản tường trình, biên bản ghi lời khai của bị cáo được lập từ ngày 29/5/2025 đến ngày 07/6/2025; đồng thời phù hợp với lời khai của những người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 29/5/2025, Bạch D (B) từ Trung Quốc nhập cảnh qua C Lào Cai vào địa phận thuộc phường L, tỉnh Lào Cai, Việt Nam. Tại đây, Bạch D (B) đã đưa cho anh Lê Văn P 2.000 NDT giả để đổi lấy 7.000.000 VNĐ; đưa cho chị Nguyễn Thị Phương T2 và chị Nguyễn Thị A 3.000 NDT giả để đổi lấy 10.890.000 VNĐ. Sau khi đổi tiền, anh Lê Văn P, chị Nguyễn Thị Phương T2, chị Nguyễn Thị A phát hiện số tiền Bạch D (B) đưa là tiền NDT giả nên đã đuổi theo Bạch D (B) và truy hô tiền giả thì Bạch D (B) đã nhận lại 5000 NDT vừa đổi, đồng thời trả lại toàn bộ số tiền VNĐ cho anh P, chị T2, chị A. Đúng lúc đó thì Tổ công tác của Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế L1 phát hiện, yêu cầu tất cả những người có liên quan về Đồn Biên phòng để làm rõ. Tại đây, Bạch D (B) đã tự nguyện giao nộp 18.500 NDT giả cùng các vật chứng khác và khai nhận số tiền này do Bạch D (B) đổi của một người đàn ông không quen biết khi đi du lịch tại thành phố L (Lào) vào khoảng tháng 4/2025; sau khi mang số tiền trên về nhà, Bạch D (B) đếm lại thì có nghi ngờ số tiền này không phải do Ngân hàng N2 phát hành vì cảm giác khi sờ vào tờ tiền không giống tiền thật, âm thanh phát ra khi vẫy tiền cũng khác biệt nhưng Bạch D (B) không đem số tiền trên đến Ngân hàng để kiểm tra và cũng không khai báo với cơ quan Công an Trung Quốc do lo sợ bị phát

hiện là tiền giả sẽ bị tịch thu gây thiệt hại lớn về tài sản nên Bạch D (B) đã cất giấu toàn bộ số tiền giả tại nhà để khi nào đi du lịch ở nước ngoài sẽ mang theo lưu hành.

Với những hành vi trên, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã kết luận: ngày 29/5/2025, tại khu vực phường L, tỉnh Lào Cai nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bạch D (B) đã thực hiện hành vi lưu hành 18.500 NDT giả (được quy đổi bằng 65.675.000 VNĐ). Từ đó đã tuyên bố bị cáo Bạch D (B) phạm vào tội "Lưu hành tiền giả", thuộc trường hợp "tiền giả có trị giá tương ứng từ 50.000.000 đồng (VNĐ) trở lên" quy định tại khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo. Đồng thời đã xác định bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lưu hành tiền giả nên phải chịu tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; mặc dù bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo chưa thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo Bạch D (B) 12 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có căn cứ pháp luật.

[3] Tuy vậy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bạch D (B) đã có sự thay đổi về nhận thức, tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận. Theo đó, cần sửa bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam để quyết định giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhưng vẫn bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, vừa đáp ứng yêu cầu giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí, căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Bạch D (B1) không phải chịu hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 17

tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Bạch D (B).

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Bạch D (B) 10 (mười) năm tù, về tội "Lưu hành tiền giả"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2025.

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bạch D (B) không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 3 năm 2026).

Nơi nhận:
- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền